

Số: 60/2016/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 09 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Xét Tờ trình số 189/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 163./BC-KTNS ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, thẩm định phương án cải tạo môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh theo nội dung Tờ trình số 189/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí:

Các tổ chức, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi

trường bổ sung trên địa bàn tỉnh.

2. Mức thu phí: thực hiện mức thu theo Bảng phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Nộp, quản lý và sử dụng:

a) Đơn vị thu phí được trích để lại 80% tiền phí thu được.

b) Đơn vị thu phí phải thực hiện đúng theo chế độ thu, nộp, sử dụng, quyết toán và thực hiện công khai tài chính theo quy định pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài chính;
- TTr.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND tỉnh, UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr.HĐND và UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh

PHỤ LỤC



PHỤ LỤC

Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, thẩm định phương án cải tạo môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .60../2016/NQ-HĐND

ngày .09 tháng .12. năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

I. Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết:

1. Đối với trường hợp thẩm định lần đầu:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Tổng vốn đầu tư (tỷ VNĐ)					
	≤ 50	> 50 và ≤ 100	> 100 và ≤ 200	> 200 và ≤ 500	> 500
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0
Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
Nhóm 6. Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

2. Đối với trường hợp thẩm định lại: mức thu bằng 50% của trường hợp thẩm định lần đầu.

II. Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung:

1. Đối với trường hợp thẩm định lần đầu: 9,4 triệu đồng.

2. Đối với trường hợp thẩm định lại: bằng 50% của trường hợp thẩm định lần đầu.